

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ
Đối với tài sản là phế liệu tiền tiêu hủy polymer và cotton năm 2026
Số: /PHKQ-

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-NHNN ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2673/QĐ-NHNN ngày 27/12/2019 của Thống đốc NHNN V/v ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản của NHNN;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PHKQ6 ngày 09/01/2026 của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ V/v thanh lý phế liệu tiền tiêu hủy Polymer và Cotton năm 2026;

Căn cứ Thông báo kết quả phiên đấu giá số ... ngày.../.../2026 của Công ty Đấu giá Hợp danh Lạc Việt;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, chúng tôi gồm:

1. Bên bán (Bên A): CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ - NHNNVN

- Đại diện: Chức vụ:

(Giấy ủy quyền số....)

- Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

- Tài khoản giao dịch số: 602.004.000.000.7900 Tại: Sở giao dịch NHNNVN

- Số điện thoại: 024.3934.9383 Fax: 024.3644.4142

2. Bên mua (Bên B):

- Đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ: ...

- Mã số thuế: ...
- Tài khoản giao dịch số: ... tại Ngân hàng ...
- Số điện thoại: ... Fax: ...

Hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đối với tài sản là phế liệu tiền tiêu hủy polymer và cotton năm 2026 với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Tài sản mua bán:

1. Tài sản mua bán: Phế liệu tiền tiêu hủy Polymer và Cotton năm 2026.

2. Giá khởi điểm:

+ Đơn giá phế liệu tiền polymer là: 1.400 đồng/kg (*Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm đồng trên một kilogam*).

+ Đơn giá phế liệu tiền cotton là: 100 đồng/kg (*Bằng chữ: Một trăm đồng trên một kilogam*).

Đơn giá trên không bao gồm thuế GTGT; Người trúng đấu giá chịu chi phí vận chuyển, bốc xếp; Cục Phát hành và Kho quỹ chịu chi phí bao bì đựng phế liệu.

3. Giá trúng đấu giá:

- Đơn giá trúng đấu giá phế liệu tiền polymer là: **đồng/kg** (*Bằng chữ: ... đồng trên một kilogam*).

- Đơn giá trúng đấu giá phế liệu tiền cotton là: **đồng/kg** (*Bằng chữ: ... trên một kilogam*).

Đơn giá trên không bao gồm thuế GTGT; Người trúng đấu giá chịu chi phí vận chuyển, bốc xếp; Cục Phát hành và Kho quỹ chịu chi phí bao bì đựng phế liệu.

Điều 2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Tiền đặt trước tham gia đấu giá: **70.748.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy mươi triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng*). Khoản tiền này được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật. Số tiền đặt cọc ban đầu sẽ được khấu trừ vào giá trị lần thanh toán cuối cùng.

Điều 3. Khối lượng phế liệu

Thực hiện theo Quyết định số 05/QĐ-PHKQ6 ngày 09/01/2026 của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ V/v thanh lý phế liệu tiền tiêu hủy Polymer và Cotton năm 2026; cụ thể:

- Số lượng, khối lượng phế liệu thanh lý dự kiến:
 - + Khối lượng phế liệu tiền polymer: 245.855kg
 - + Khối lượng phế liệu tiền cotton: 95.430kg

Khối lượng phế liệu thanh lý dự kiến trên cơ sở các quyết định tiêu hủy đã được Thống đốc NHNN phê duyệt. Khối lượng phế liệu thanh lý được xác định trên cơ sở cân thực tế giữa bên bán và bên mua trong năm 2026. Khối lượng phế liệu thanh lý

thực tế dự kiến tăng do được Thống đốc NHNN phê duyệt quyết định tiêu hủy bổ sung trong năm 2026.

- Thời gian thực hiện bán phế liệu tiền tiêu hủy: Năm 2026.

(Phế liệu không sẵn có tại một thời điểm, Bên A sẽ thông báo cho Bên B số lượng phế liệu bàn giao từng lần (thời điểm cụ thể do Bên A quyết định)).

Điều 4. Phương thức thanh toán tiền mua tài sản và bàn giao tài sản

1. Bên A bàn giao phế liệu cho Bên B theo tiến độ thu hồi phế liệu của Bên A (sau khi đã nhận được thanh toán của người trúng đấu giá), cụ thể:

+ Lần 1: Bên A bàn giao cho Bên B số lượng phế liệu theo thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm thanh toán trên cơ sở đơn giá trúng đấu giá và khối lượng phế liệu Bên A bàn giao trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A. Quá thời hạn quy định nêu trên, nếu Bên B không thanh toán đủ coi như vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã ký kết và không được nhận lại tiền đặt cọc đã nộp.

+ Đối với các lần bàn giao phế liệu tiếp theo trong năm 2026 (dự kiến từ 01 đến 02 lần/tháng, thời điểm cụ thể do bên A quyết định): Bên A thông báo khối lượng phế liệu bàn giao, Bên B thực hiện thanh toán cho Bên A trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Bên A thông báo. Giá trị thanh toán từng lần được xác định trên cơ sở đơn giá trúng đấu giá và khối lượng Bên A thông báo (được hai bên cân thực tế các lần giao nhận phế liệu). Quá thời hạn quy định nêu trên, nếu người mua tài sản không thanh toán đủ coi như vi phạm hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã ký kết và không được nhận lại tiền đặt cọc. Số tiền đặt cọc ban đầu sẽ được khấu trừ vào giá trị lần thanh toán cuối cùng.

2. Số tiền thanh toán thực hiện chuyển khoản vào tài khoản của Bên A, cụ thể:

- Tên tài khoản: Cục Phát hành và Kho quỹ

- Số tài khoản: 6020040000007900 tại Sở giao dịch NHNN Việt Nam

Bên A có trách nhiệm bàn giao phế liệu cho Bên B trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ số tiền thanh toán mua phế liệu từng lần từ Bên B.

- Trường hợp Bên B đã thanh toán số tiền trúng đấu giá nhưng không đến nhận tài sản, tài sản và số tiền đã thanh toán thuộc về Bên A.

3. Chứng từ bàn giao phế liệu từng lần gồm:

- Lệnh xuất phế liệu của bên A;

- Biên bản giao nhận phế liệu giữa hai bên.

Điều 5. Địa điểm, thời gian và phương thức giao nhận

- Hàng hoá xuất giao cho Bên B tại địa chỉ Bên A: Cục Phát hành và Kho quỹ, ngõ 321, Phường Vĩnh Hưng, TP Hà Nội.

- Thời gian giao hàng cụ thể do Bên A và Bên B trao đổi, Bên A thông báo trực tiếp trên cơ sở đảm bảo thuận lợi cho các bên.

- Phế liệu bàn giao từng lần được cân tại Kho Bên A và do Bên A thực hiện có sự chứng kiến và xác nhận của đại diện Bên B (người nhận hàng). Sau khi Bên A giao hàng xong và Bên B đã ký nhận đủ thì mọi phát sinh thừa, thiếu hoặc các phát sinh khác (nếu có) Bên B tự chịu trách nhiệm.

Điều 6. Trách nhiệm của Bên A

- Thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong hợp đồng.
- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Điều 7. Trách nhiệm của Bên B

- Thực hiện đầy đủ những nội dung nêu trong hợp đồng.
- Đảm bảo kịp thời việc nhận phế liệu khi có yêu cầu của Bên A. Bên B phải cung cấp cho Bên A các thông tin liên quan về người nhận phế liệu và phương tiện chở phế liệu và biển số xe vận chuyển phục vụ công tác kiểm soát người, phương tiện ra vào Trụ sở của Bên A.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tuân thủ quy định pháp luật trong bảo quản, tái sản xuất. Đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển, bảo quản và đưa phế liệu vào tái sản xuất. Chỉ dùng phế liệu tiền tiêu hủy vào mục đích hợp pháp theo quy định.

- Thực hiện thanh toán cho Bên A theo đúng quy định hợp đồng.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Trường hợp Bên A đã thông báo cho Bên B thời gian giao nhận phế liệu mà Bên B không thanh toán và không bố trí phương tiện, nhân lực nhận phế liệu kịp thời, Bên A sẽ thông báo và được quyền chấm dứt Hợp đồng mua bán với Bên B. Trong trường hợp này, Bên B không được nhận lại tiền đặt cọc ban đầu.

Điều 9. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản đã thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hai bên thông báo cho nhau để cùng phối hợp giải quyết.

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau trong đó: Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản.

- Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng và hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B